

# PHÂN VÙNG CHỨC NĂNG MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ QUẢN LÝ LÃNH THỔ MÓNG CÁI

TRẦN THỊ TUYẾT\*

## 1. Mở đầu

Thành phố Móng Cái thuộc tỉnh Quảng Ninh, cách thành phố Hạ Long khoảng 178km; nằm trong quần thể du lịch sinh thái Hạ Long- Cát Bà- Trà Cổ. Với lợi thế về vị trí địa lý - một cửa ngõ giao thương cả đường bộ và đường biển lại gần với vùng kinh tế năng động của Trung Quốc, nên có các điều kiện thuận lợi và tiềm năng phát triển kinh tế cửa khẩu, đồng thời cũng chịu nhiều sức ép về môi trường, đặc biệt là các vấn đề ô nhiễm môi trường xuyên biên giới. Sự gia tăng về ô nhiễm trong không khí, môi trường nước, chất thải rắn và các biểu hiện suy thoái về đa dạng sinh học... đã gây ảnh hưởng tới sức khỏe người dân và tác động xấu tới sự phát triển bền vững của địa phương và khu vực.

Vấn đề đặt ra hiện nay là làm thế nào để quản lý, khai thác có hiệu quả và bền vững tại các khu kinh tế cửa khẩu nói chung và tại thành phố cửa khẩu Móng Cái nói riêng, để các tiềm năng này trở thành một động lực và đòn bẩy thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng ở vùng biên. Đặc biệt, trở thành công cụ quan trọng góp phần xóa đói giảm nghèo và giảm chênh lệch giữa các vùng trong cả nước và giữa các dân tộc.

Phân vùng chức năng môi trường là một trong những cách tiếp cận tổng hợp và hệ thống, là cơ sở không gian cho việc áp dụng các giải pháp quản lý bảo vệ môi trường hiệu quả thông qua việc nghiên cứu tổng hợp các nhân tố thành tạo: điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và hiện trạng môi trường của lãnh thổ. Hay nói cách khác là sử dụng các nghiên cứu về địa lý và cảnh quan học, tiến hành phân vùng chức năng môi trường tạo cơ sở khoa học cho việc hoạch định không gian phát triển kinh tế xã hội gắn với khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững lãnh thổ.

## 2. Đặc điểm địa lý lãnh thổ Móng Cái

### 2.1. Điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên

Bề mặt địa hình Thành phố Móng Cái nghiêng về phía biển, độ cao trung bình từ 7-10m so với mực nước biển. Địa hình bị chia cắt khá phức tạp, hình thành 3 vùng rõ rệt: vùng núi cao phía bắc, vùng trung du ven biển và vùng hải đảo.

Điểm nổi bật của thành phố là diện tích mặt nước khá lớn, bao gồm cả hệ thống nước ngọt và nước mặn, tổng diện tích sông suối là 6.066,67 ha chiếm 11,75% diện tích tự nhiên với hai sông chính là sông Ka Long và sông Tràng Vinh.

Thành phố Móng Cái với diện tích khoảng 518 km<sup>2</sup>, là nơi có nhiều phong cảnh đẹp nổi tiếng, có bờ biển với bãi cát mịn, sóng được gió lớn mang từ biển vào đã cho Móng Cái nguồn tài nguyên biển hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển kinh tế. Đồng thời, đã tác động trực tiếp đến điều kiện khí hậu của thành phố với chế độ khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm, mưa nhiều thuận lợi cho rừng tự nhiên phát triển, hệ cây trồng, vật nuôi đa dạng, sinh trưởng và phát triển nhanh.

Với vị trí địa lý và các điều kiện tự nhiên nói trên, đã ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến việc thành tạo các tiểu vùng cảnh quan của thành phố Móng Cái. Chúng đóng vai trò như những yếu tố nền hình thành đặc điểm cảnh quan của Móng Cái.

### 2.2. Hiện trạng kinh tế - xã hội

Phát triển kinh tế - xã hội của Móng Cái đang có nhiều biến đổi. Trước hết, là sự biến động về dân số, tính đến thời điểm 31-12-2010, dân số thành phố là 90,1 nghìn người (tăng so với năm 2005 là 8,4 nghìn người) với mật độ dân số 172 người/km<sup>2</sup>.

---

Trần Thị Tuyết. ThS., Viện Địa lý Nhân văn.

Nền kinh tế tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá ổn định và có sự chuyển dịch đúng hướng. Điều đó là kết quả của những biến động của các ngành sản xuất. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp giảm cả về tốc độ và giá trị sản xuất. Công nghiệp - xây dựng đang có xu hướng giảm dần từ 14,4% (năm 2005) xuống còn 12,4% (năm 2010). Trong khi đó, các ngành thương mại - dịch vụ - du lịch phát triển theo xu hướng tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngày càng tăng, từ 68,2% (năm 2005) tăng lên 73,4% (năm 2010). Mặc dù, cơ cấu kinh tế của thành phố chuyển dịch không rõ nét, nhưng đã khẳng định vai trò chủ đạo của kinh tế thương mại, du lịch, dịch vụ.

Ngoài ra, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện rõ rệt, nhiều tuyến đường giao thông chính được mở rộng. Nhiều công trình đô thị đã được xây dựng khang trang hiện đại ở khu trung tâm và vùng ngoại thị.

Có thể thấy, các hoạt động phát triển sinh kế giữa các vùng miền đã tác động mạnh đến chất lượng môi trường của lãnh thổ. Đặc biệt, xu hướng đô thị hóa đang diễn ra nhanh tại khu vực nghiên cứu, thông qua việc mở rộng diện tích các loại hình quần cư, khu công nghiệp và cơ sở hạ tầng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương.

### **2.3. Hiện trạng môi trường**

Vấn đề môi trường ở Móng Cái chưa phải là vấn đề bức xúc. Tuy nhiên, phân tích kết quả quan trắc trong các năm gần đây cho thấy nồng độ các chất ô nhiễm diễn biến khá phức tạp và không có sự khác biệt nhiều giữa các điểm là khu dân cư tập trung đô thị, nông thôn hay khu công nghiệp. Sự gia tăng nồng độ các chất gây ô nhiễm trong không khí, môi trường nước, chất thải rắn và các biểu hiện suy thoái về đa dạng sinh học... đã gây ảnh hưởng tới sức khỏe người dân và tác động xấu tới sự phát triển bền vững của địa phương và khu vực.

Vấn đề môi trường của Móng Cái có thể chia thành 2 khu vực điển hình:

- Khu vực đồi núi: Chất lượng môi trường còn khá tốt, hầu như không chịu ảnh hưởng của các tác động nhân sinh. Tuy nhiên, vào mùa đông - khí hậu hanh khô, thực vật rừng thường bị héo khô, rụng lá gây ra vật liệu cháy rừng cao. Hiện tượng sạt lở đất ở khu vực đảo Vĩnh

Thực và các khu đồi núi trọc đe dọa khá nghiêm trọng đến tính mạng người dân và các công trình dân sinh.

- Khu vực đồng bằng, ven biển: đặc biệt là các đô thị cũ và các khu vực cửa khẩu có biểu hiện ô nhiễm môi trường cục bộ. Hoạt động nuôi trồng thủy sản đã và đang đặt ra những thách thức môi trường đối với khu vực này. Bên cạnh đó, các hiện tượng xói lở - bồi tụ do tác động của sóng, gió và dòng chảy trên các đường bờ trầm tích diễn ra khá phổ biến ảnh hưởng đến luồng lạch.

## **3. Phân vùng chức năng môi trường lãnh thổ Móng Cái**

### **3.1. Nguyên tắc và tiêu chí phân vùng chức năng môi trường**

Phân vùng là một loại hệ thống hóa khoa học đặc biệt, các sự vật và hiện tượng tạo nên các kết hợp có qui luật về mặt lãnh thổ mà đặc tính của chúng phụ thuộc vào vị trí địa lý<sup>1</sup>. Đây thực chất là quá trình phân chia lãnh thổ thành các tiểu vùng khác nhau có đặc trưng riêng về các nhân tố thành tạo, qui luật phân hóa không gian cũng như các quá trình động lực phát triển của chúng theo thời gian.

Về bản chất, mỗi vùng môi trường đều mang tính toàn vẹn về mặt lãnh thổ và giữ được tính thống nhất nội tại xuất phát từ tính thống nhất trong lịch sử phát triển, trong vị trí địa lý, trong các quá trình địa lý, trong sự gắn bó về lãnh thổ của các bộ phận cấu tạo riêng biệt và được quyết định bởi hai qui luật địa lý cơ bản: qui luật địa đới và qui luật phi địa đới. Phân vùng chức năng môi trường cần thể hiện một hệ thống hoàn chỉnh về mặt phát sinh và liên quan tương hỗ về mặt lãnh thổ, được thể hiện trên bản đồ bằng những khoanh vi khép kín và có tên riêng. Dưới góc độ chức năng tự nhiên thì khu vực nghiên cứu tương đương với cấp vùng, vì vậy đơn vị phân chia theo khu vực bên trong lãnh thổ là tiểu vùng.

Tiểu vùng môi trường là một tổng thể địa lý không lặp lại trong không gian, có cùng nguồn gốc phát sinh và đồng nhất tương đối về một tập hợp các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội có tác động tương hỗ với nhau tạo nên những đặc trưng riêng về môi trường, phân bố có qui luật và đặc trưng cho một sự liên kết các biện pháp sử dụng tài nguyên. Mỗi tiểu vùng đều có chức năng đặc

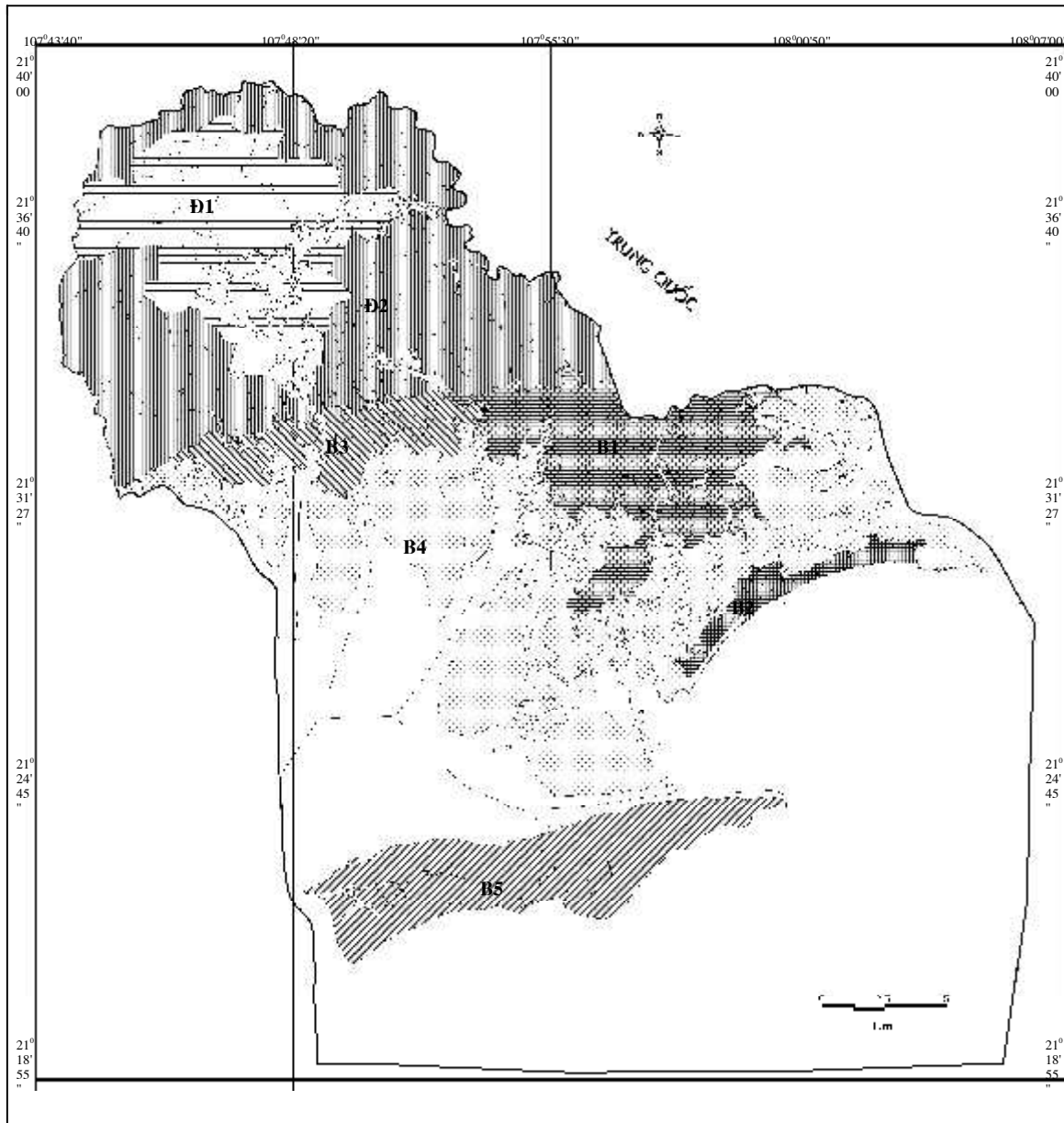
thù và có thể thay đổi tùy thuộc vào sự thay đổi đặc điểm cấu trúc cảnh quan. Đây sẽ là cấp cơ sở để đề xuất hướng sử dụng hợp lý tài nguyên và các giải pháp bảo vệ môi trường của lãnh thổ.

Về nguyên tắc phân vùng chức năng môi trường, cũng giống như phân vùng địa lý tự nhiên, phân vùng chức năng môi trường cần tuân thủ theo các nguyên tắc cơ bản sau: nguyên tắc tương đồng phát sinh; nguyên tắc đồng nhất tương đối; nguyên tắc cùng chung lãnh thổ; nguyên tắc về tính trội, nguyên tắc về tính chịu tải của môi trường. Trong đó, nguyên tắc quan trọng nhất để tạo nên vùng và các tiểu

vùng là nguyên tắc tính thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

### 3.2. Các tiểu vùng chức năng môi trường lãnh thổ Móng Cái

Với các nguyên tắc và tiêu chí nêu trên cùng với việc phân tích liên hợp các bản đồ thành phần, bản đồ cảnh quan, đặc điểm khai thác, sử dụng tài nguyên liên quan với các vấn đề môi trường đặc trưng đã phân chia lãnh thổ Móng Cái thành 7 tiểu vùng, bao gồm 2 tiểu vùng đồi núi (Đ1, Đ2), 5 tiểu vùng đồng bằng, ven biển (B1, B2, B3, B4, B5). Đặc điểm của từng tiểu vùng được thể hiện chi tiết trong bảng 1 và hình 1.



**BẢNG 1: Các tiểu vùng chức năng môi trường khu vực nghiên cứu**

<b>Tiểu vùng</b>	<b>Đặc điểm tự nhiên - kinh tế xã hội</b>	<b>Hiện trạng môi trường</b>	<b>Chức năng môi trường</b>	<b>Giải pháp bảo vệ môi trường</b>
<b>Đ1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu vực đồi núi thấp, bị phân cắt khá mạnh ở phía bắc lãnh thổ nơi tạo đường phân thủy cho các lưu vực sông;</li> <li>- Thảm thực vật tự nhiên tương đối tốt;</li> <li>- Không có dân cư sinh sống trong khu vực;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng môi trường tốt.</li> <li>- Hầu như không có chất thải.</li> <li>- Đa dạng sinh học được bảo vệ hiệu quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng hộ, bảo tồn đa dạng sinh học.</li> <li>- Đảm bảo an ninh nguồn nước.</li> <li>- Phòng chống tai biến thiên nhiên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ nghiêm ngặt hệ sinh thái rừng đầu nguồn.</li> <li>- Nâng độ che phủ rừng lên 80%, đặc biệt khu vực đỉnh núi sát đường phân thủy có độ dốc lớn.</li> </ul>
<b>Đ2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu vực đồi, bị phân cắt yếu;</li> <li>- Được bao phủ bởi rừng tự nhiên xen lẫn rừng trồng sản xuất;</li> <li>- Dân cư ở rải rác dọc sông suối;</li> <li>- Phát triển các mô hình sinh kế nông - lâm nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng môi trường khá tốt;</li> <li>- Ô nhiễm môi trường cục bộ nảy sinh do các hoạt động nông nghiệp;</li> <li>- Đa dạng sinh học bị suy giảm;</li> <li>- Nguy cơ xói mòn đất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất, phát triển kinh tế rừng;</li> <li>- Phòng hộ các hồ chứa nước;</li> <li>- Phòng chống lũ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ hệ sinh thái rừng tự nhiên;</li> <li>- Phục hồi và phát triển các hệ sinh thái rừng trồng;</li> <li>- Khai thác hiệu quả và khoa học hệ sinh thái rừng sản xuất;</li> <li>- Phát triển các mô hình kinh tế nông nghiệp bền vững, ưu tiên phát triển chăn nuôi đại gia súc và các sản phẩm nông nghiệp phục vụ nhu cầu tại chỗ của người dân.</li> </ul>
<b>B1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thềm biển mài mòn - tích tụ;</li> <li>- Tỷ lệ che phủ thực vật thấp, chủ yếu là cây trồng hằng năm;</li> <li>- Mật độ dân số cao, đặc biệt là các đô thị cũ;</li> <li>- Mức độ đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ;</li> <li>- Phát triển mạnh các ngành thương mại - du lịch, công nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm môi trường nước, khí, ô nhiễm tiếng ồn;</li> <li>- Nguy cơ ô nhiễm rác thải do các hoạt động phát triển;</li> <li>- Hệ thống cấp nước sinh hoạt chưa hoàn chỉnh;</li> <li>- Hệ thống thu gom và xử lý rác thải quá tải.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp không gian phát triển đô thị, trung tâm kinh tế, chính trị, thương mại và các cụm công nghiệp;</li> <li>- Phát triển sản xuất nông nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng, bố trí không gian phát triển các ngành kinh tế hợp lý;</li> <li>- Quản lý quy hoạch đô thị và các hoạt động xả thải của các khu công nghiệp, thương mại và khu dân cư theo tiêu chuẩn bảo vệ môi trường;</li> <li>- Xử lý chất thải và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên;</li> <li>- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp với việc lựa chọn các sản phẩm có giá trị thị trường.</li> </ul>

<p><b>B2</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thêm biển mài mòn - tích tụ, hình thành bờ biển dài đẹp;</li> <li>- Thảm thực vật chủ yếu là cây trồng hằng năm;</li> <li>- Mật độ dân số trung bình (310 người/km<sup>2</sup>), phân bố chủ yếu dọc đường giao thông;</li> <li>- Hoạt động kinh tế chủ yếu là phát triển dịch vụ du lịch, nuôi trồng thủy sản nước lợ và trồng cây hằng năm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm môi trường do hoạt động du lịch;</li> <li>- Vấn đề nước sạch, thu gom xử lý rác và nước thải;</li> <li>- Chịu ảnh hưởng của hiện tượng xâm nhập mặn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không gian phát triển đô thị;</li> <li>- Phát triển các hoạt động du lịch - dịch vụ;</li> <li>- Sản xuất nông nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy hoạch chi tiết bảo vệ môi trường du lịch;</li> <li>- Bảo tồn cảnh quan bờ biển, duy trì vẻ đẹp vốn có;</li> <li>- Quản lý, xây dựng hệ thống cấp thoát nước và xử lý rác thải;</li> <li>- Nâng cao ý thức của khách du lịch và người dân địa phương.</li> </ul>
<p><b>B3</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thêm biển mài mòn - tích tụ;</li> <li>- Phát triển nông nghiệp và hình thành các điểm quần cư nông thôn với mật độ dân số trung bình;</li> <li>- Phát triển các cây lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp ngắn ngày. Cây lúa vẫn phổ biến và ổn định hơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy thoái tài nguyên đất;</li> <li>- Môi trường bị ô nhiễm do các hoạt động phát triển nông nghiệp;</li> <li>- Chưa có hệ thống cung cấp nước sạch và hệ thống thoát nước thải;</li> <li>- Chịu ảnh hưởng của hiện tượng xâm nhập mặn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức không gian sống;</li> <li>- Sản xuất nông nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện hệ thống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện đất và môi trường sinh thái;</li> <li>- Đa dạng hoá cây trồng theo các loại hình đất để nâng cao hiệu quả sử dụng đất và phát triển bền vững;</li> <li>- Đầu tư thâm canh cải tạo đất; Cải tạo hệ thống tưới tiêu trong tiểu vùng.</li> </ul>
<p><b>B4</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình bãi triều thấp</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản</li> <li>- Bảo vệ, phát triển hệ thống rừng ngập mặn;</li> <li>- Hoạt động giao thông đường thủy và cảng biển với cảng Vạn Gia;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy giảm diện tích rừng ngập mặn;</li> <li>- Bồi lắng, biến động dòng chảy;</li> <li>- Ô nhiễm môi trường do các hoạt động nuôi trồng thủy sản và giao thông;</li> <li>- Ảnh hưởng của nhiều hoạt động thiên tai, đặc biệt là bão; có hiện tượng xói lở - bồi tụ bờ biển.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng hộ;</li> <li>- Bảo vệ hệ sinh thái đất ngập nước;</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ nghiêm ngặt và phát triển hệ thống rừng ngập mặn ven biển.</li> <li>- Quản lý qui hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản hợp lý, áp dụng các biện pháp nuôi trồng khoa học tránh gây ô nhiễm môi trường biển;</li> <li>- Kiểm soát nguồn thải xuống biển.</li> </ul>
<p><b>B5</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên cạnh các địa hình có nguồn gốc trầm tích biển còn có các trầm tích lục nguyên thuộc hệ tầng Tấn Mài có tuổi Ocdovic- Silur ở phía bắc và một phần phía tây là các đá thuộc hệ tầng Hà Cối tuổi Jura.</li> <li>- Dân cư thưa thớt, phân bố chủ yếu dọc đường giao thông;</li> <li>- Phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp là chủ yếu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môi trường tương đối tốt;</li> <li>- Chưa có dấu hiệu ô nhiễm bởi rác, nước thải;</li> <li>- Có hiện tượng nhiễm mặn nước mặt và nước dưới đất;</li> <li>- Khan hiếm nước ngọt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ phát triển hệ sinh thái rừng;</li> <li>- Phát triển các hoạt động sản xuất nông nghiệp;</li> <li>- Phát triển các loại hình du lịch biển đảo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ, phát triển hệ sinh thái rừng;</li> <li>- Phát triển các hoạt động du lịch biển đảo;</li> <li>- Phát triển các mô hình sinh kế nông - lâm kết hợp.</li> </ul>

#### 4. Kết luận

Quản lý tài nguyên và môi trường lãnh thổ không chỉ dừng lại ở việc bảo vệ các thành phần môi trường mà phải quản lý tổng hợp lãnh thổ theo không gian, từ đó lựa chọn các phương thức sử dụng và quản lý hiệu quả và bền vững.

Trên cơ sở phân tích tổng hợp các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và các vấn đề môi trường lãnh thổ, tiến hành phân vùng chức năng môi trường, với việc xem lãnh thổ nghiên cứu tương ứng với cấp vùng và chia thành 7 tiểu vùng có các chức năng, đặc thù và giải pháp quản lý sử dụng khác nhau hướng tới mục tiêu phát triển bền vững khu vực nghiên cứu. Trong đó, các biện pháp chính cần áp dụng là: bảo vệ và phát triển các hệ sinh thái rừng, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng đầu nguồn và hệ sinh thái rừng ngập mặn; Nâng cao ý thức của người dân trong sử dụng và bảo vệ môi trường; Quản lý các hoạt động kinh tế trong khu vực; Đầu tư kinh phí phát triển hệ

thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, chú trọng các hệ thống xử lý chất thải, .../.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Liên kết phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long- Nhân tố quan trọng nhất để bứt phá về thu hút đầu tư (2011)*, Nguyễn Xuân Thắng, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

1. Phạm Hoàng Hải và nnk (1997), *Cơ sở cảnh quan học của việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường lãnh thổ Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

2. Nguyễn Cao Huân và nnk (2011), *Qui hoạch bảo vệ môi trường tổng thể và một số vùng trọng điểm tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020*, Trường Đại học khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội - UBND tỉnh Quảng Ninh.

3. Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường Quảng Ninh, *Tổng hợp kết quả quan trắc và phân tích môi trường tại thành phố Móng Cái*, tỉnh Quảng Ninh 2011.

4. Cục thống kê tỉnh Quảng Ninh, *Niên giám thống kê thành phố Móng Cái 2009*, Hà Nội, 2010.